

KTU ICT

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6720 KH-UBND

Đồng Nai, ngày 14 tháng 6 năm 2019

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 234-KH/TU ngày 28/12/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp**

Căn cứ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII);

Căn cứ Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 của Chính phủ);

Căn cứ Kế hoạch số 234-KH/TU ngày 28/12/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 234-KH/TU ngày 28/12/2018 của Tỉnh ủy),

Thực hiện Kế hoạch số 175-KH/BCS-UBND ngày 14 /6/2019 của Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 234-KH/TU ngày 28/12/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp;

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 234-KH/TU ngày 28/12/2018 của Tỉnh ủy như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động tổ chức quán triệt sâu sắc, có hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII, Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 234/KH-TU ngày 28/12/2018 của Tỉnh ủy để triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ nhằm tạo chuyên biến rõ rệt về nhận thức, hành động của cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang các ngành, các cấp trong hệ thống chính trị từ cấp tỉnh đến cấp xã, người sử dụng lao động và người lao động trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về cải cách chính sách tiền lương.

2. Xác định rõ các nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể đối với từng cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân người đứng đầu tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, xác định khung năng lực, mô tả công việc theo vị trí việc làm; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác đánh giá, xếp loại công cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh các giải pháp về tài chính, ngân sách, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước để tạo tiền đề vững chắc cho việc cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của tỉnh, làm cơ sở để tiến hành kiểm tra, giám sát, thanh tra, đánh giá kết quả thực hiện.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đánh giá tình hình và căn cứ yêu cầu thực tế để xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, sát đúng, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, thực hiện có hiệu quả, thắng lợi mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII, Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 234/KH-TU ngày 28/12/2018 của Tỉnh ủy; kịp thời khắc phục những bất cập phát sinh trong quá trình thực hiện.

4. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai và tổ chức thực hiện Kế hoạch để chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền**

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp chặt chẽ với tổ chức đảng và cấp ủy cùng cấp tổ chức triển khai, nghiên cứu, quán triệt các nội dung của Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII, Nghị quyết số

107/NQ-CP ngày 16/8/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 234/KH-TU ngày 28/12/2018 của Tỉnh ủy trong toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý (*hoàn thành trong quý II năm 2019*). Đồng thời, thường xuyên cập nhật, tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật, pháp lệnh và các Văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cải cách chính sách tiền lương sau khi được Trung ương ban hành.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, cơ quan truyền thông, báo chí trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, phương pháp, cách làm, tạo sự đồng thuận cao ở các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, người lao động và toàn xã hội trong việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chính sách tiền lương.

c) Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các quy định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức khi có quy định của Chính phủ.

## **2. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm, coi đây là giải pháp căn bản mang tính tiền đề để thực hiện cải cách tiền lương.**

a) Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh có trách nhiệm:

- Xây dựng Đề án vị trí việc làm phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để phê duyệt Đề án vị trí việc làm theo quy định, chậm nhất 30 ngày sau khi được phê duyệt Đề án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo Kế hoạch số 36-KH/BCS-UBND ngày 01/02/2019 của Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 132/NQ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 231/KH-TU ngày 12/12/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Thực hiện nghiêm việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm; quyết liệt trong việc giải quyết tình trạng biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 30/8/2018 của Chính phủ, thôi việc theo Nghị quyết số 120/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Trên cơ sở đó, thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ

trang theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, tạo cơ sở thực hiện trả lương theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo khi Trung ương thực hiện (*thực hiện thường xuyên*).

- Thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng nhằm chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm đảm nhiệm (*thực hiện thường xuyên*).

b) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan:

- Hướng dẫn và thẩm định Đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII, trình Ủy ban nhân dân tỉnh để phê duyệt Đề án vị trí việc làm theo quy định. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý trách nhiệm cơ quan, đơn vị, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc chậm trễ, không xây dựng Đề án vị trí việc làm theo kế hoạch (*thực hiện thường xuyên từ quý II năm 2019*).

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc tinh giản biên chế hàng năm và lộ trình đến năm 2021 theo quy định. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị giải quyết tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 30/8/2018 của Chính phủ, Thôi việc theo Nghị quyết số 120/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh (*thực hiện thường xuyên*).

### **3. Quyết liệt thực hiện các giải pháp tài chính, ngân sách, coi đây là nhiệm vụ đột phá để tạo nguồn lực cho cải cách chính sách tiền lương.**

a) Giao Sở, ban, ngành Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh có trách nhiệm:

- Căn cứ nhiệm vụ được tại Kế hoạch số 5047/KH-UBND ngày 10/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh đến năm 2020, tiếp tục thực hiện quyết liệt và có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương, quy định của địa phương về cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; về phát triển kinh tế tư nhân.

- Không gắn mức lương của cán bộ, công chức, viên chức với việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định chính sách, chế độ không có tính chất lương. Nghiên cứu quy định khoán các chế độ ngoài lương (xe ô tô, điện thoại...) theo quy định của Chính phủ. Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ ban hành các chính sách, chế độ mới khi đã bố trí, cân đối được nguồn lực thực hiện.

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh có trách nhiệm:

- Thực hiện quyết liệt và có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương, quy định của địa phương về đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước; Nghị quyết của Bộ Chính trị về cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công nhằm phát triển nguồn thu bền vững.

- Triển khai các nhiệm vụ cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo hướng bảo đảm tổng nguồn thu và cơ cấu thu bền vững.

- Hằng năm, dành khoảng 50% tăng thu dự toán và 70% tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương cho cải cách chính sách tiền lương.

- Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước; tiếp tục thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên tăng thêm hằng năm cho đến khi thực hiện khoán quỹ tiền lương trên cơ sở biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

- Nguồn thực hiện cải cách chính sách tiền lương còn dư sau khi bảo đảm điều chỉnh mức lương cơ sở hằng năm và bảo đảm các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành (đối với ngân sách địa phương), các dự án đầu tư theo quy định (đối với các địa phương có tỉ lệ điều tiết) theo nghị quyết của Quốc hội phải tiếp tục sử dụng để thực hiện cải cách chính sách tiền lương sau năm 2020, không sử dụng vào mục đích khác khi không được cấp có thẩm quyền cho phép.

- Đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi từ phí sang thực hiện giá dịch vụ sự nghiệp công, từng bước tính đúng, tính đủ các chi phí đối với các loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu, đồng thời gắn với chính sách hỗ trợ phù hợp cho người nghèo, đối tượng chính sách. Đối với giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước, giao quyền tự chủ cho các đơn vị cung ứng dịch vụ tự quyết định theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy.

- Đơn vị sự nghiệp công lập đã tự chủ tài chính phải tự bảo đảm nguồn để thực hiện cải cách chính sách tiền lương. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm một phần chi thường xuyên, tiếp tục sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ (riêng ngành Y tế sử dụng tối thiểu 35% sau khi trừ các chi phí đã kết cấu vào giá dịch vụ). Đối với các đơn vị có số thu lớn trên địa bàn, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tỷ lệ trích nguồn thu được để lại theo chế độ để tạo nguồn cải cách tiền lương phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên nguồn ngân sách tăng thêm hằng năm và sắp xếp từ nguồn dự toán ngân sách nhà nước được giao để bảo đảm nguồn thực hiện cải cách chính sách tiền lương.

- Đơn vị sự nghiệp công lập không có nguồn thu do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên, thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên nguồn ngân sách tăng thêm hằng năm và sắp xếp từ nguồn dự toán ngân sách nhà nước được giao để thực hiện cải cách chính sách tiền lương.

c) Giao Cục thuế tỉnh, tăng cường quản lý thu, tạo chuyển biến căn bản trong việc chống thất thu, xử lý và ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn thuế.

d) Giao Thanh tra tỉnh tăng cường quản lý thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước và đầu tư xây dựng cơ bản. Quyết liệt thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, kinh tế.

**4. Triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết Trung ương 6 khoá XII, các Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khoá XII và các đề án đổi mới, cải cách trong các ngành, lĩnh vực có liên quan.**

a) Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh có trách nhiệm:

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới, tinh giản, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, các đơn vị sự nghiệp công lập. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị và người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập với việc thể chế hoá và thực hiện các Nghị quyết Trung ương 6 khoá XII, đặc biệt là việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tạo nguồn bền vững cho cải cách chính sách tiền lương.

- Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 166-KH/TU ngày 02/4/2018 của Tỉnh ủy Đồng Nai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về “một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và Kế hoạch số 177-KH/TU ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy Đồng Nai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về “một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới

hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Kịp thời báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý trách nhiệm cơ quan, đơn vị không thực hiện hoặc thực hiện không hiệu quả theo quy định và phân cấp hiện hành.

## **5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước**

a) Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh có trách nhiệm:

- Thường xuyên rà soát những điểm chưa hoàn thiện trong hệ thống pháp luật có liên quan đến chính sách tiền lương, phân cấp, phân quyền và báo cáo cấp có thẩm quyền, báo cáo cơ quan quản lý chuyên môn cấp trên để được hướng dẫn, điều chỉnh.

- Đẩy mạnh phân cấp, giao quyền tự chủ cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, bổ nhiệm, kỷ luật, trả lương và quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong doanh nghiệp để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp.

- Thực hiện theo lộ trình quy định của Chính phủ đối với cơ chế đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, hoặc tự bảo đảm chi thường xuyên và các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước được thực hiện cơ chế tự chủ tiền lương theo kết quả hoạt động của doanh nghiệp.

- Phát triển tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức công đoàn cơ sở, quản lý tốt việc thành lập và hoạt động của tổ chức đại diện người lao động.

- Làm tốt công tác phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành với cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính các cấp trong quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, tránh chồng chéo, lãng phí. Quy định rõ quyền hạn gắn với trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội.

b) Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách tiền lương theo quy định của pháp luật trong doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp cố tình né tránh, thực hiện không nghiêm túc hoặc không thực hiện nhiệm vụ được giao trong thực hiện cải cách chính sách tiền

lương gắn với cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập và vi phạm quy định của pháp luật về tiền lương.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh theo chức năng, thẩm quyền, nhiệm vụ được giao thực hiện nghiêm các nội dung tại Kế hoạch này. Định kỳ ngày 15/12 hàng năm Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) kết quả triển khai và tổ chức thực hiện tại cơ quan, đơn vị.

2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, làm tiêu chí để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm đối với tập thể, cá nhân; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Chấp hành Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khi có yêu cầu.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm các nội dung trên; trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đề nghị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính) để xem xét, xử lý./.

**Nơi nhận:**

- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban ngành;
- Cục thuế tỉnh;
- Sở Nội vụ (03 bản);
- UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TCHC, KGVX.



**CHỦ TỊCH**

**Đình Quốc Thái**